

Số: 31/2024/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102025250 thay đổi lần thứ 12 ngày 20/07/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: VP3, khu văn phòng, tầng 5B, tòa nhà C1, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí được tổ chức lần thứ 2 vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 08 tháng 05 năm 2024 tại hội trường tầng 5B, tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (ĐHĐCĐ lần thứ 1 ngày 06/05/2024 không đủ điều kiện tổ chức do số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự không có đủ số cổ phần có quyền biểu quyết trên 50% theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ.

Ông Trần Ngọc Phương, thay mặt Ban tổ chức tiến hành nghi lễ chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự họp ĐHĐCĐ của Công ty.

1. Về phía Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT);
- Các thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành.

2. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông.

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Ông Trần Hải Anh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ:

- Tổng số cổ đông được triệu tập họp là: 1.147 cổ đông theo danh sách chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ ngày 09/04/2024, sở hữu 10.000.000 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham gia trực tiếp là 06 cổ đông, số cổ đông ủy quyền tham dự 43 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 5.735.456 cổ phần, chiếm 57,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tất cả các cổ đông và/hoặc người đại diện được ủy quyền hợp pháp có mặt tại ĐHĐCĐ đều có đủ tư cách tham dự cuộc họp.

Theo quy định của Điều 145 Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành.

II. Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu.

1. Ban tổ chức giới thiệu và ĐHĐCĐ đã biểu quyết nhân sự Đoàn chủ tịch, gồm:

- Ông Thân Thế Sơn, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông Lê Minh Đức, Thành viên HĐQT – Thành viên
- Bà Trần Thị Phương Hoa, Thành viên HĐQT – Thành viên
- *Biểu quyết “Tán thành”*: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Biểu quyết “Không tán thành”*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Không có ý kiến*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

2. Đoàn chủ tịch đã chỉ định Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Bà Dương Thị Lệ, Thư ký HĐQT – Thư ký cuộc họp

3. Đoàn chủ tịch đã giới thiệu và ĐHĐCĐ đã biểu quyết danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Trần Ngọc Phương – Trưởng Ban
- Ông Phạm Quốc Huy – Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Thuận – Thành viên
- *Biểu quyết “Tán thành”*: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Biểu quyết “Không tán thành”*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Không có ý kiến*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

III. Chương trình và quy chế làm việc của ĐHĐCĐ.

Đoàn chủ tịch đã trình và ĐHĐCĐ đã biểu quyết với kết quả như sau:

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ.

- *Biểu quyết “Tán thành”*: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- *Biểu quyết “Không tán thành”*: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

2. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ.

- **Biểu quyết “Tán thành”:** 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Biểu quyết “Không tán thành”:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

IV. Các báo cáo, tờ trình được trình tại ĐHĐCĐ.

1. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch (%)
1	2	3	4	5
I	Giá trị đầu tư phát triển	26.986	474	1,8
1	Đầu tư các dự án và XD cơ bản	23.986	474	2
1.1	Dự án Tân Thành	2.986	398	13
1.2	Dự án 59 - 63 Huỳnh Thúc Kháng	21.000	76	0,4
2	Công tác phát triển dự án	3.000	-	-
II	Tổng doanh thu	41.534	20.074	48
1	Doanh thu các công trình, dự án	41.234	19.273	47
1.1	Dự án 97 - 99 Láng Hạ	34.901	19.273	55
	Doanh thu kinh doanh bất động sản	25.781	8.248	32
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.120	11.025	121
1.2	Dự án C1 Thành Công	6.333	-	-
2	Doanh thu hoạt động tài chính	300	801	267
III	Giá vốn hàng bán	25.160	20.181	80
1	Giá vốn hàng bán Dự án 97 - 99 Láng Hạ	25.160	20.181	80

1.1	Giá vốn kinh doanh bất động sản	16.160	10.438	65
1.2	Giá vốn cung cấp dịch vụ	9.000	9.743	108
IV	Chi phí tài chính và QLDN	7.396	4.213	57
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.396	4.953	67
2	Chi phí tài chính	-	(740)	
V	Lợi nhuận từ hoạt động SX kinh doanh	8.978	(4.320)	
VI	Lợi nhuận khác	-	(242)	
1	Thu nhập khác	-	188	-
2	Chi phí khác	-	430	-
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.978	(4.562)	
VIII	Thuế TNDN	1.796	0	-
IX	Lợi nhuận sau thuế	7.182	(4.562)	
1	Lợi nhuận phân phối cho bên liên danh	4.136	(217)	
2	Lợi nhuận sau thuế của Petrowaco	3.046	(4.345)	
X	Cổ tức	-	-	-
XI	Các khoản phải nộp ngân sách	2.470	29.666	1.201

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2024.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	2	3	4	5
I	Giá trị đầu tư phát triển	26.986	474	14.000
1	Đầu tư các dự án và xây dựng cơ bản	23.986	474	13.000
1.1	Dự án Tân Thành	2.986	398	3.000
1.2	Dự án 59 - 63 Huỳnh Thúc Kháng	21.000	76	10.000
2	Công tác phát triển dự án	3.000	-	1.000
II	Tổng doanh thu	41.534	20.074	52.456
1	Doanh thu các công trình, dự án	41.234	19.273	51.856

1.1	Dự án 97 - 99 Láng Hạ	34.901	19.273	51.256
	Doanh thu kinh doanh bất động sản	25.781	8.248	43.369
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.120	11.025	7.887
1.2	Dự án Tân Thành			600
2	Doanh thu hoạt động tài chính	300	801	600
III	Giá vốn hàng bán	25.160	20.181	37.153
1	Giá vốn hàng bán Dự án 97 - 99 Láng Hạ	25.160	20.181	36.675
1.1	Giá vốn kinh doanh bất động sản	16.160	10.438	30.380
1.2	Giá vốn cung cấp dịch vụ	9.000	9.743	6.295
2	Giá vốn dự án Tân Thành			478
IV	Chi phí tài chính và quản lý doanh nghiệp	7.396	4.213	5.322
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.396	4.953	5.322
2	Chi phí tài chính	-	(740)	-
V	Lợi nhuận từ hoạt động SX kinh doanh	8.978	(4.320)	9.980
VI	Lợi nhuận khác	-	(242)	-
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.978	(4.562)	9.980
VIII	Thuế TNDN	1.796		1.996
IX	Lợi nhuận sau thuế	7.182	(4.562)	7.984
1	Lợi nhuận phân phối cho bên liên danh	4.136	(217)	5.429
2	Lợi nhuận sau thuế của Petrowaco	3.046	(4.345)	2.555
X	Cổ tức	-	-	-
XI	Các khoản phải nộp ngân sách	2.470	29.666	3.500

(Các nội dung như báo cáo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 ngày 02/05/2024 của Tổng giám đốc kèm theo)

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024.

(Chi tiết theo như báo cáo số 21/2024/BC-HĐQT ngày 02/05/2024)

3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.

(Chi tiết theo như báo cáo của Ban kiểm soát ngày 02/05/2024)

4. Trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Tờ trình số 22/2024/TTr-HĐQT ngày 02/05/2024), với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Giá trị
1	2	3
I	Tổng tài sản	211.559.560.631
1	Tài sản ngắn hạn	135.205.867.757
2	Tài sản dài hạn	76.353.692.874
II	Tổng nguồn vốn	211.559.560.631
1	Nợ phải trả	136.108.637.697
2	Vốn chủ sở hữu	75.450.922.934
III	Kết quả kinh doanh	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.273.127.879
2	Lợi nhuận trước thuế	(4.561.971.675)
3	Lợi nhuận sau thuế	(4.561.971.675)

Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2023 dạng đầy đủ (Bảng cân đối kế toán; Kết quả SXKD; Lưu chuyển tiền tệ; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Thuyết minh báo cáo), công văn số 48/2024/CV-PW ngày 27/03/2024 V/v Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong BCTC năm 2023.

5. Trình phê duyệt quyết toán thù lao, thu nhập HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua dự toán năm 2024 (Tờ trình số 23/2024/TTr-PW ngày 02/05/2024).

5.1. Quyết toán thù lao, thu nhập HĐQT, BKS năm 2023, số tiền 508.107.000 đồng.

5.2. Dự toán thù lao, thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2024.

* Thù lao HĐQT, BKS:

- Chủ tịch HĐQT: thù lao được hưởng theo Quy chế trả lương của Công ty. Tổng mức thù lao được hưởng: 25.700.000 đồng/tháng (mức thù lao này đã bao gồm thuế TNCN). Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh mức thù lao nêu trên trong trường hợp Công ty điều chỉnh mức lương chung của toàn thể CBNV Công ty.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng

* Chi khác HĐQT, BKS:

Công ty sẽ chi cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm không hưởng lương tại Công ty vào các dịp Lễ, Tết, ... Mức chi không quá 3.000.000 đồng/người/lần.

6. Trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Tờ trình số 24/2024/TTr-HĐQT ngày 02/05/2024).

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Giá trị
1	2	3
1	Lợi nhuận phân phối sau thuế năm 2023	(4.345.450.588)
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước chuyển sang	(29.732.391.272)
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2023	(34.077.841.860)
4	Trích lập các Quỹ	0
5	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2023	(34.077.841.860)

7. Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 (Tờ trình số 01/2024/TTr-BKS ngày 02/05/2024)

Danh sách các đơn vị được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE); Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên và giao Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trường hợp các đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên không tham gia kiểm toán BCTC năm 2024, uỷ quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

V. Thảo luận của các cổ đông

1. Cổ đông Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam sở hữu 2.490.000 cổ phần, chiếm 24,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có ý kiến bằng văn bản số 445/CV-HĐQT ngày 06/05/2024 (ông Lê Minh Đức đại diện trình bày) với các nội dung như sau:

1.1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

- Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu tồn đọng tại CTCP Thổ Tang Vĩnh Phúc.

- Công ty chưa ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hình thành từ hạng mục tăng kỹ thuật thuộc Dự án phá dỡ, xây dựng mới nhà chung cư nguy hiểm C1 Thành Công, Hà Nội.

1.2. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty

Đề nghị Công ty triển khai thực hiện các dự án đầu tư/giá trị giải ngân (nếu có) đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

1.3. Về quyết toán thù lao, thu nhập của HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán năm 2024

- Công ty căn cứ vào năng suất lao động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty để xem xét, quyết định tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua (có thể tham khảo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016).

- Việc dự kiến chi khác cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm vào các dịp Lễ, Tết...: đề nghị thực hiện theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

1.4. Đề nghị Công ty thực hiện chi trả cổ tức của các năm 2019, 2020 đã được ĐHĐCĐ các năm trước thông qua cho các cổ đông theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 135 Luật Doanh nghiệp để đảm bảo cho cổ đông của Công ty.

Và đề nghị bổ sung và sửa đổi nội dung về thoái vốn đầu tư tại các Công ty CP Phát triển nhân lực, thương mại và du lịch Viwaseen; Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ.

2. Cổ đông mã số dự họp 006 đại diện được ủy quyền 148.200 cổ phần có ý kiến Công ty trả lời nội dung:

2.1. Công ty đầu tư góp vốn tại Dự án xây dựng mới chung cư nguy hiểm C1 Thành Công – Hà Nội với tỷ lệ góp vốn liên danh 30%, dự kiến lợi nhuận Công ty được phân chia tại dự án là bao nhiêu?

2.2. Công ty tham gia đầu tư góp vốn tại Dự án đầu tư xây dựng lại Khu tập thể cũ 59 – 63 Huỳnh Thúc Kháng – Hà Nội, dự kiến lợi nhuận Công ty được phân chia tại dự án là bao nhiêu?

3. Đoàn Chủ tịch đã trả lời, giải trình các ý kiến của cổ đông Tổng Công ty Viwaseen, của cổ đông Mã số dự họp 006 về các nội dung nêu trên và lấy biểu quyết bổ sung, sửa đổi các nội dung tại các báo cáo, tờ trình sau:

3.1. Tại Báo cáo số 21/2024/BC-HĐQT ngày 02/05/2024 của Hội đồng quản trị và Báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 ngày 02/05/2024 của Tổng giám đốc bổ sung, sửa đổi nội dung:

- Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục chủ trương thoái vốn tại Công ty CP Phát triển nhân lực, Thương mại và Du lịch Viwaseen; Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến công tác thoái vốn tại 02 đơn vị tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Công ty tiến hành việc chi trả cổ tức còn lại cho các cổ đông khi đảm bảo nguồn tài chính và đủ điều kiện chi trả theo quy định.

3.2. Tại Tờ trình số 23/2024/TTr-HĐQT ngày 02/05/2024 của Hội đồng quản trị sửa đổi nội dung tại mục 2:

...2. Dự toán thù lao, thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2024.

- Chủ tịch HĐQT: Tổng mức thù lao/thu nhập là: 25.700.000 đồng/tháng và được điều chỉnh, quyết toán căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng

(Mức thù lao/thu nhập trên của HĐQT và BKS đã bao gồm thuế TNCN phải nộp theo quy định, được tính vào chi phí SXKD năm 2024).

+ Hủy bỏ mục 2.2 Chi khác HĐQT, BKS.

Kết quả biểu quyết (nội dung 3.1. và 3.2. nêu trên) như sau:

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;
- **Không ý kiến**: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;

VI. ĐHĐCĐ nghị giải lao

VII. Kết quả biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình (sau khi được bổ sung, sửa đổi theo kết quả biểu quyết ý kiến của cổ đông Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam)

1. Thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- **Không có ý kiến**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;
- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

3. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2023.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

5. Thông qua quyết toán thù lao, thu nhập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến:** 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

7. Thông qua phê duyệt việc lựa chọn danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Bà Dương Thị Lệ - Thư ký cuộc họp đã trình ĐHĐCĐ:

- Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ;

- Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

2.1. Biên bản họp ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

2.2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Biểu quyết **“Tán thành”**: 5.735.456 phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- Biểu quyết **“Không tán thành”**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ;

- **Không có ý kiến**: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

C. BẾ MẠC

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

Ông Trần Ngọc Phương thay mặt Ban tổ chức tiến hành các nghi lễ bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



Dương Thị Lệ

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Thân Thế Sơn

